

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1553/BTC-CST

V/v triển khai thi hành Luật Phí và lệ phí

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Luật Phí và lệ phí, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Pháp lệnh Phí và lệ phí sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công và cải cách thủ tục hành chính, Luật phí và lệ phí đã bãi bỏ 26 khoản phí và 68 khoản lệ phí, chuyển 15 khoản phí sang cơ chế giá thị trường và 29 khoản phí sang cơ chế giá dịch vụ do Nhà nước định giá so với Danh mục phí, lệ phí kèm theo Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí.

Tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”. Vì vậy, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về phí và lệ phí cũng sẽ hết hiệu lực do Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Pháp lệnh hết hiệu lực thi hành từ 01 tháng 01 năm 2017.

Nhằm đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức thi hành Luật, thiết lập khung pháp lý đầy đủ và đồng bộ về quản lý phí, lệ phí, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định mới của Luật phí và lệ phí, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật quy định về phí, lệ phí còn hiệu lực thi hành do Bộ, ngành, địa phương mình đang thu, quản lý và sử dụng, để phân loại xử lý làm cơ sở để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ban hành mới, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật phí và lệ phí.

1. Việc rà soát các Nghị định, thông tư hướng dẫn khoản phí, lệ phí đang thu theo Danh mục kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí để xử lý như sau:

- Trường hợp khoản phí, lệ phí nào có tên trong Danh mục kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí, nay không có tên trong Danh mục phí kèm theo Luật phí và lệ phí thì kể từ ngày 01/01/2017 sẽ dừng thu.

- Trường hợp khoản phí, lệ phí nào có tên trong Danh mục kèm theo Luật phí và lệ phí, đề nghị các Bộ, ngành chủ động chỉ đạo xây dựng Đề án thu phí và dự thảo các thông tư thu phí cần ban hành gửi Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 7 năm 2016 (đối với các khoản phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội

đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản thu phí (đối với phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân), đảm bảo hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

- Trường hợp khoản phí nào có tên trong Danh mục kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí, nay thuộc Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá thì sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

2. Thực hiện phân loại tổ chức thu phí, lệ phí để xác định cơ chế quản lý sử dụng theo quy định của Luật phí và lệ phí:

a) Về phí:

- Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Luật phí và lệ phí quy định:

“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước”.

“3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước; việc quản lý và sử dụng phí thu được theo quy định của pháp luật”.

- Như vậy, theo quy định của Luật phí và lệ phí thì thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được phân biệt theo cơ quan Nhà nước (bao gồm trường hợp không được khoán chi phí hoạt động và được khoán chi phí hoạt động), đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện, cụ thể như sau:

+ Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan Nhà nước không được khoán chi phí hoạt động thì toàn bộ số tiền phí thu được phải nộp vào ngân sách nhà nước. Chi phí trang trải cho việc thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì tổ chức thu được để lại một phần số tiền phí thu được, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

+ Trường hợp tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thì tổ chức thu được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

Để đảm bảo quản lý thống nhất nguồn thu từ phí, lệ phí; đồng bộ với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Luật phí và lệ phí, đề nghị các Bộ, ngành địa phương thực hiện phân loại tổ chức thu theo các hình thức:

- Cơ quan nhà nước, chia ra 2 loại:
 - + Không được khoán chi phí hoạt động;
 - + Được khoán chi phí hoạt động;
- Đơn vị sự nghiệp.
- Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí để gửi xin ý kiến trước khi trình Chính phủ ban hành.

b) Về lệ phí:

Tại Điều 13 Luật phí và lệ phí quy định:

“1. Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

2. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ quy định nêu trên, kể từ ngày 01/01/2017, các tổ chức thu lệ phí phải nộp toàn bộ số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Do đó, các văn bản quy định tỷ lệ để lại một phần số lệ phí thu được phải được sửa đổi hoặc thay thế để bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật phí và lệ phí.

Vì vậy, đề nghị các Bộ, ngành sớm xây dựng Đề án thu lệ phí và dự thảo các thông tư thu lệ phí cần ban hành, sửa đổi, bổ sung gửi Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 7 năm 2016 (đối với các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản thu luật phí (đối với lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân), đảm bảo hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Riêng đối với các trường hợp tổ chức thu nộp toàn bộ số tiền thu được vào ngân sách nhà nước, để đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức thu và căn cứ vào dự kiến số thu phí, lệ phí trong năm, tổ chức thu cần sớm xây dựng dự toán chi phí cần thiết cho việc thu phí, lệ phí để tổng hợp vào dự toán hàng năm của Bộ, ngành, địa phương (tháng 7 - 8/2016) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trên cơ sở rà soát các văn bản quy định về phí, lệ phí, Bộ Tài chính đề nghị:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổng hợp theo Mẫu biểu số 1 (đính kèm) và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 29/02/2015 để Bộ Tài chính có cơ sở cùng phối hợp nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật phí và lệ phí;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ban, ngành tổng hợp theo Mẫu biểu số 2 (đính kèm). Đồng thời trên cơ sở rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, Ban ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật phí và lệ phí.

Đối với các loại phí chuyển sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương đề xuất thẩm quyền định giá (theo Biểu số 3) để Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ quy định.

4. Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về phí và lệ phí sẽ hết hiệu lực thi hành từ 01/01/2017. Vì vậy, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật về phí và lệ phí, kể cả các văn bản quy định còn phù hợp với Luật Phí và lệ phí, chủ động xây dựng trình các cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Phí và lệ phí có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính để triển khai thi hành Luật Phí và lệ phí. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc xin liên hệ số điện thoại 04. 22202828 (5121).

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của các cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST5).(115)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

Biểu số 01:

BIỂU TỔNG HỢP VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH VỀ PHÍ VÀ LỆ PHÍ

TT	Tên, số hiệu văn bản Loại phí, lệ phí	Tổ chức thu phí, lệ phí		Quy định về quản lý sử dụng		Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
		Tên tổ chức	Phân loại (cơ quan nhà nước: khoản chi phí hoạt động - không khoản chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp hay tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao)	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)	
1	Ví dụ: Quyết định số 59/2006/QĐ-BTC ngày 25/10/2006 - Phí thẩm định đề án thăm dò nước dưới đất - Lệ phí cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất	Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Nhà nước (không khoản chi phí hoạt động)	10 10	90 90	Bãi bỏ khoản lệ phí vì theo Danh mục kèm theo Luật phí và lệ phí chỉ còn quy định phí không quy định thu lệ phí (để giảm thủ tục hành chính)
2	Thông tư số 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 - Phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc - bản đồ	Trung tâm Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc Cục	Đơn vị sự nghiệp	60	40	Ban hành Thông tư thay thế do căn cứ ban hành là Pháp lệnh phí và lệ phí đã bị hết hiệu lực

		Đo đạc và bản đồ Việt Nam				
3	Các Thông tư thu phí sử dụng đường bộ hoàn vốn dự án BOT - Phí sử dụng đường bộ	Doanh nghiệp	Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao	100	0	Bãi bỏ, vì khoản phí này được chuyển sang giá dịch vụ, đồng thời đề xuất ban hành văn bản quy định về giá tại Biểu số 03
4	Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/2/2012 - Lệ phí cấp giấy phép quy hoạch	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Cơ quan nhà nước (không khoán chi phí hoạt động)	10	90	Sửa tỷ lệ theo hướng nộp 100% vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật phí và lệ phí
5	Thông tư 97/2012/TT-BTC ngày 18/6/2012 Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép làm việc trong kỳ nghỉ cho công dân Niu Di-lân	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Cơ quan nhà nước (không khoán chi phí hoạt động)	0	100	Ban hành Thông tư thay thế do căn cứ ban hành là Pháp lệnh phí và lệ phí đã bị hết hiệu lực
...						

Biểu số 02:

BIỂU TỔNG HỢP VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ PHÍ VÀ LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐND TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Số TT	Tên, số hiệu văn bản Loại phí, lệ phí	Tổ chức thu phí, lệ phí		Quy định về quản lý sử dụng		Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung
		Tên tổ chức	Phân loại (cơ quan nhà nước: khoản chi phí hoạt động - không khoản chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp hay tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao)	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)	
1	Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 - Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương - Ban Quản lý Khu	Cơ quan Nhà nước Đơn vị sự nghiệp Đơn vị sự nghiệp	50	50	Nộp 100% vào NSNN

		công nghiep Việt Nam Singapore				
2	Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành mức thu phí chợ Đồng Xuân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội - Phí chợ	Công ty Cổ phần Đồng Xuân	Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao	Doanh thu của đơn vị	Nộp thuế GTGT	Bãi bỏ, vì khoản phí này được chuyển sang giá dịch vụ. Đề xuất ban hành văn bản về giá
3	Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang - Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang	Cơ quan nhà nước (không được khoán chi phí hoạt động)	90	10	Sửa tỷ lệ theo hướng nộp 100% vào NSNN
...						

Biểu số 03:**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CHUYỂN TỪ PHÍ SANG GIÁ DỊCH VỤ DO
NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ***(Theo Phụ lục số 02 Ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13)*

Stt	Tên phí	Tên dịch vụ khi chuyển sang cơ chế giá	Hình thức định giá của nhà nước ¹ (Nhà nước định khung giá, giá cụ thể, giá tối đa, tối thiểu)	Thẩm quyền định giá	Giải trình lý do đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thủy lợi phí	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi			
1.1	Cấp nước cho nhà máy nước sinh hoạt, chăn nuôi		<i>Định giá cụ thể</i>	- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá đối với....; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá đối với.... ...	
1.2	Cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	...	<i>Định giá cụ thể</i>		
...	...	...			
2	Phí kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật, thực vật				

3	Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính	<i>Định giá cụ thể</i>	UBND	
4	Phí chợ	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ			
5	Phí sử dụng đường bộ	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh			
6					

¹ Các hình thức quản lý giá căn cứ theo quy định tại Luật giá và Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.